

Bản án số: 133/2020/DS-ST
Ngày 31-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng;

Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 396/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1979; địa chỉ: Khóm 8, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trung K trình bày: Do quen biết nhau nên vào ngày 10 tháng 02 năm 2020, ông có cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 560.000.000 đồng để ông L lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp ngân hàng. Hai bên thỏa thuận thời gian là 07 ngày kể từ ngày vay tiền phía ông L có nghĩa vụ trả đủ số tiền trên cho ông, sau khi ông L trả xong nợ ngân hàng lấy xong sổ đất về và hết thời hạn thỏa thuận nhưng ông L không trả tiền cho ông, việc vay tiền có làm giấy viết tay có chữ ký nhận của ông Nguyễn

Văn L. Ông nhiều lần đến đòi tiền nhưng ông L hứa hẹn mà không thực hiện và cố ý tránh mặt ông. Nay ông yêu cầu ông L trả số tiền 560.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ 18/02/2020 (ngày hết hạn giao kết thanh toán) đến nay theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vốn là 560.000.000 đồng tuy nhiên có thay đổi về yêu cầu xem xét lãi suất đối với khoảng vay, theo đó chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi được tính theo lãi suất do nhà nước quy định là 10%/năm đối với số tiền nợ của bị đơn tương ứng với thời gian chậm trả là 06 tháng tính từ ngày 18/02/2020 với số tiền lãi là 28.000.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 7 năm 2020, ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông thừa nhận ông có hỏi vay của ông K số tiền và thời gian vay đúng như ông K trình bày, hiện nay ông vẫn chưa thanh toán xong tiền gốc cũng như tiền lãi cho ông K. Do hoàn cảnh khó khăn, ông đề nghị được trả tiền gốc và tiền lãi được tính theo mức lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ thời điểm vay đến khi xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn L có trách trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền vốn là 560.000.000 đồng và tiền lãi được tính theo lãi suất do nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả là 06 tháng tính từ ngày 18/02/2020 theo yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả tiền từ hoạt động vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Nguyễn Trung K và ông Nguyễn Văn L thống nhất ngày 10 tháng 02 năm 2020 ông L có vay mượn của ông K số tiền 560.000.000 đồng. Ông L vay số tiền này với mục đích để đáo hạn ngân hàng và hẹn sẽ trả lại cho ông K trong thời hạn 07 ngày, việc

vay tiền và số tiền vay của các bên được ông L thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 27/7/2020. Tuy nhiên, đến nay ông L vẫn chưa trả nợ cho ông K. Như vậy việc ông K khởi kiện yêu cầu ông L trả nợ là có căn cứ nên áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc ông L trả cho ông K số tiền 560.000.000 đồng như ông K yêu cầu.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của ông K, Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 10 tháng 02 năm 2020, hai bên xác lập giao dịch vay và cam kết trả nợ trong thời hạn 07 ngày. Như vậy, nghĩa vụ bị vi phạm tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020. Thời gian được áp dụng để tính lãi cho ông K là hơn 06 tháng tính đến ngày xét xử vụ án, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi tương ứng với thời gian tính lãi là 06 tháng, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Việc vay tiền của các bên được các bên xác định là vay tiền có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không có thỏa thuận lãi suất vay và tại tòa nguyên đơn xác định thống nhất tính lãi 10%/năm đối với số tiền nợ của bị đơn nên áp dụng khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cần buộc ông L trả tiền lãi cho ông K với số tiền $560.000.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 28.000.000 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn L phải chịu 20.000.000 đồng + $(188.000.000 \text{ đồng} \times 4\%) = 27.520.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ yêu cầu của ông K được chấp nhận nên ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Buộc ông Nguyễn Văn L, phải trả cho ông Nguyễn Trung K 588.000.000 đồng; trong đó bao gồm 560.000.000 đồng tiền gốc và 28.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L, phải chịu 27.520.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Trung K 13.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003881 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp